**Phân tích Chiếc thuyền ngoài xa – Mẫu 18**

Nếu các nhân vật trong những tác phẩm của Nguyễn Minh Châu thời kì trước năm 1975 được nhìn nhận từ khía cạnh tiêu chuẩn đạo đức cách mạng, sự cống hiến đối với đất nước thì sau năm 1975, ông nhìn nhận nhân vật của mình ở phương diện đời tư, thế sự. Nổi bật trong số đó là nhân vật người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” được Nguyễn Minh Châu sáng tác năm 1987.

Người đàn bà ấy là nhân vật chính trong khung cảnh bình minh ở nơi đầm phá miền Trung - chiến trường cũ của người nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng thời kháng chiến chống Mĩ. Nếu không vì Phùng muốn “thu vào tờ lịch tháng bảy năm sau cảnh thuyền đánh cá thu lưới vào lúc bình minh” thì có lẽ anh sẽ không bắt gặp được người phụ nữ này và cũng sẽ không có cơ hội để vỡ lẽ ra nhiều điều từ thực tế cuộc sống và nghệ thuật. Người đàn bà không được Nguyễn Minh Châu gọi bằng một tên riêng nào cả, ông chỉ gọi người phụ nữ lam lũ ấy bằng những đại từ phiếm chỉ như “người đàn bà”, “mụ”. Phải chăng đây là dụng ý của tác giả vì chị chỉ là một trong vô số những người đàn bà làng chài ở các vùng biển khác cũng vô danh, nhỏ bé và có một cuộc đời bình thường giống như họ? Phải chăng cũng vì không có một tên gọi cụ thể mà hình tượng nhân vật lại có sức khái quát lớn?

Chị là người phụ nữ “trạc ngoài bốn mươi, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch”. Chị bị rỗ mặt, “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”. Tấm lưng áo của chị đã “bạc phếch và rách rưới”. Với những chi tiết miêu tả ngoại hình như vậy, Nguyễn Minh Châu đã khiến bạn đọc hình dung ra một người đàn bà lam lũ, vất vả, chật vật để đối mặt với cuộc sống mưu sinh trên biển đầy hiểm nguy.

Dường như số phận đã đẩy hết bất hạnh lên con người chị nhưng chị lại cam tâm chịu đựng mà không hề có một lời trách móc. Ngoại hình chị xấu xí, vì thế mà đàn ông trong phố không ai lấy chị rồi chị “có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới”. Người đàn ông chị lấy khi ấy là một người “cục tính nhưng hiền lành” và không bao giờ đánh đập vợ. Nhưng có lẽ vì sự khắc nghiệt của cuộc sống mưu sinh mà anh ta trở nên vũ phu khiến chị thường xuyên phải chịu những trận đòn roi tàn nhẫn: “Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Hành động của người chồng khiến vị chánh án Đẩu phải gay gắt thốt lên rằng: “Cả nước không có một người chồng nào như hắn.Tôi chưa hỏi tội của hắn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: Chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu”. Chị đã phải chịu đựng bao nhiêu cơn thịnh nộ từ người chồng, chịu đựng bao sự khổ cực, bấp bênh của cuộc sống hàng chài mà không bao giờ phản kháng. Chị cam chịu số phận bởi chị là một người vị tha, bao dung và hiểu chuyện.

Người đàn bà hàng chài là người thấu hiểu chồng mình hơn ai hết. Chị hiểu tại sao người đàn ông hiền lành trước đây lại trở nên nóng tính, bạo lực đến như vậy. Nguyên nhân cũng là do sự đói khổ, bấp bênh của cuộc sống thường ngày. Cuộc sống ấy khổ cực nhường nào khi “vào các vụ bắc, ông trời làm biển động suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối”. Là một trụ cột vững chắc cho gia đình, là một người chồng, người cha nên có người đàn ông nào lại dửng dưng vô cảm trước sự đói khổ của vợ con mình. Anh ta đánh vợ không phải vì thù ghét vợ mà là vì anh ta bế tắc, cùng quẫn trước cuộc đời khi không thể lo cho gia đình một cuộc sống sung túc. Vì không có cách nào khác để giải tỏa những tâm trạng tiêu cực đó nên “bất kể khi nào thấy khổ quá” là anh xách vợ ra đánh. Khi chánh án Đẩu và Phùng khuyên người đàn bà nên bỏ chồng thì chị đã “chắp tay lại vái lia lịa”: “Con lạy quý tòa… Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Rồi chị đã bào chữa cho chồng bằng các lí lẽ xác đáng và tự nhận hết lỗi lầm về mình: “Giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn”; “nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá, mà thuyền lại chật”. Phải chịu những trận đòn roi và sự đánh đập của chồng có người phụ nữ nào không đau đớn nhưng người đàn bà hàng chài ý thức được nguyên nhân dẫn đến hành động bạo lực của người chồng nên chị không hề oán trách, căm giận mà còn hết lòng bao dung, vị tha: “Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn”.

Không chỉ vậy, người đàn bà hàng chài còn là một người mẹ hết lòng thương con và giàu đức hi sinh. Chị muốn các con của chị được đón nhận tình yêu thương của cả bố và mẹ. Chị muốn các con được lớn lên trong không khí hòa thuận, vui vẻ của gia đình nên chị đã xin chồng lên bờ đánh để các con không phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình từ chính người bố của mình. Các con còn nhỏ, chúng chưa thể hiểu được nguyên nhân dẫn tới sự bạo lực của bố nên có thể sẽ căm thù, oán giận bố. Chị xin lên bờ đánh là để tránh cho các con những sự tổn thương về mặt tinh thần. Khi thằng Phác trông thấy bố đang dùng chiếc thắt lưng “quật tới tấp” vào lưng mẹ thì nó đã “như một viên đạn trên đường lao tới đích đã nhắm”, “nhảy xổ vào người đàn ông” giằng lấy chiếc thắt lưng rồi “lảo đảo ngã dúi xuống cát” vì hai cái tát của bố. Người đàn bà đã “ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chắp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy”. Chị không muốn Phác căm thù bố và cũng không muốn nó trở nên bạo lực như bố. Đó là đứa con mà chị yêu nhất nhưng người đàn bà phải gửi nó lên rừng với ông ngoại chỉ vì “sợ thằng bé có thể làm điều gì dại dột đối với bố nó”.

Người đàn bà ấy nhất quyết không bỏ chồng vì “đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa”. Chị sống vì con nhiều hơn là sống cho mình. Vì con mà chị có thể nhẫn nhục, cam chịu, vì con mà chị tiếp tục sống với người đàn ông vũ phu ấy chứ không tìm cách giải thoát cho mình. Các con chính là nguồn vui, nguồn hạnh phúc của chị bởi đối với chị: “Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”. Đối với một người mẹ, dù bản thân có phải chịu đựng bao nhiêu sự khốn khổ thì họ vẫn luôn muốn các con có một cuộc sống no đủ.

Tuy là người phụ nữ quê mùa nhưng chị lại rất hiểu chuyện. Chị hiểu được lòng tốt của Phùng và Đẩu nhưng đã từ chối lòng tốt ấy: “Lòng các chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn…cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc…”; “Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông”. Những lời giãi bày của chị đã khiến vị chánh án và người nhiếp ảnh hiểu ra nhiều điều. Cuộc sống vốn không hề đơn giản như cách mà chúng ta vẫn nghĩ và có những lí thuyết sách vở không thể nào giải quyết một cách thấu đáo ở trong thực tế. Phùng và Đẩu khuyên người đàn bà li hôn nhưng họ lại không hiểu được những nỗi khổ tâm của chị, không hiểu được tình nghĩa vợ chồng chung sống với nhau bao lâu nay của chị.

Nguyễn Minh Châu đã xây dựng nhân vật người đàn bà hàng chài với sự đối lập về ngoại hình và tính cách, giữa sự bất hạnh chị phải gánh chịu với tấm lòng vị tha, bao dung và đức hi sinh của chị. Người đàn bà ấy đã mang đến cho tất cả bạn đọc chúng ta một cách nhìn nhận thực tế và bao quát hơn về con người và cuộc đời. Vẻ đẹp của của chị được ẩn sâu bên trong vẻ bề ngoài rách rưới, cam chịu. Và tác giả đã “đi tìm hạt ngọc ẩn sâu trong tâm hồn con người” để phát hiện và trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách trong những nhân vật của mình.

Nguyễn Minh Châu đã khắc họa thành công nhân vật người đàn bà hàng chài. Nhân vật này đã giúp bạn đọc cảm nhận được sự thấu hiểu, sự đồng cảm và tình thương mà tác giả dành cho nhân vật của mình. Qua đó, Nguyễn Minh Châu cũng phần nào khẳng định mình xứng đáng với vị trí là một trong những “người mở đường đầy tài hoa và tinh anh” (Nguyên Ngọc) trong công cuộc đổi mới nền văn học Việt Nam.